

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ TRẺ LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH

Võ Thái Dương

Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm hình thành nền tảng ngôn ngữ và hỗ trợ phát triển toàn diện. Bài báo phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai hoạt động này tại các trường mầm non Việt Nam, chỉ ra những hạn chế về đội ngũ giáo viên, chương trình – học liệu, cơ sở vật chất và sự phối hợp giáo dục. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp như bồi dưỡng giáo viên, xây dựng học liệu phù hợp, đổi mới phương pháp dạy học, tạo môi trường giàu tính ngôn ngữ và tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường. Những giải pháp này góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, giúp trẻ tiếp cận tiếng Anh tự nhiên, hứng thú và bền vững, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Giáo dục mầm non; làm quen tiếng Anh; phương pháp giảng dạy; môi trường ngôn ngữ; giải pháp giáo dục.

CONDITIONS FOR ENSURING QUALITY IN EARLY CHILDHOOD FAMILIARISATION WITH ENGLISH

Vo Thai Duong

Faculty of English, Ho Chi Minh City University of Education

Abstract: In the context of international integration, introducing English to preschool children has become an essential requirement to build a language foundation and foster holistic development. This paper analyzes the theoretical basis and current practices of English exposure in Vietnamese preschools, highlighting limitations in teacher competence, curriculum and learning materials, facilities, and family–school collaboration. Based on these findings, the study proposes several solutions, including teacher training, the development of appropriate learning materials, innovative teaching methods, the creation of language-rich environments, and strengthened cooperation between families and schools. These solutions aim to enhance the quality of early English exposure, enabling children to approach the language in a natural, enjoyable, and sustainable way, while meeting the demands of educational reform and global integration.

Keywords: Preschool education; early English exposure; teaching methods; language environment; educational solutions.

Nhận bài: 10/07/2025

Phản biện: 31/07/2025

Duyệt đăng: 04/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ chung, giữ vai trò quan trọng trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và hợp tác. Ở Việt Nam, yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước càng đặt ra nhu cầu trang bị ngoại ngữ cho thế hệ trẻ ngay từ những bậc học đầu tiên. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh rõ: năng lực ngoại ngữ là một trong những phẩm chất thiết yếu của công dân trong thế kỷ XXI.

Trong giáo dục mầm non, việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh không chỉ giúp trẻ tiếp cận ngôn ngữ quốc tế mà còn kích thích sự phát triển trí tuệ, tư duy, ngôn ngữ, giao tiếp và nhân cách. Giai đoạn mầm non được xem là “thời kỳ vàng” cho việc tiếp nhận ngôn ngữ, khi khả năng ghi nhớ, bắt chước và phản xạ giao tiếp của trẻ đạt mức tối ưu. Trẻ có thể hình thành phát âm chuẩn, mở rộng vốn từ vựng, phát triển tư duy linh hoạt và nuôi dưỡng sự tự tin trong giao tiếp.

Thực tiễn giáo dục cho thấy, nhiều cơ sở mầm non tại Việt Nam đã triển khai hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế về chất lượng giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất. Sự thiếu đồng bộ này ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững của hoạt động.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trên, bài báo tập trung phân tích cơ sở lý luận, chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh. Đây được coi là một hướng tiếp cận quan trọng, góp phần xây dựng nền tảng ngoại ngữ vững chắc cho trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế hiện nay.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Ở lứa tuổi mầm non, “làm quen với tiếng Anh” được hiểu không phải là dạy ngoại ngữ theo hướng hàn lâm, nặng về ngữ pháp hay từ vựng, mà là tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với ngôn ngữ thông qua các hoạt động vui chơi, nghe – nói tự nhiên và trải

nghiệm thực tế. Trẻ lĩnh hội ngôn ngữ bằng cách bắt chước, quan sát và tham gia vào những tình huống giao tiếp đơn giản, gắn với bối cảnh quen thuộc hằng ngày (Cameron, 2001). Điều này khác với việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học và trung học, vốn chú trọng nhiều hơn đến kỹ năng đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

Đặc điểm tâm – sinh lý của trẻ mầm non cũng là cơ sở quan trọng để khẳng định tính cần thiết của việc tiếp xúc ngoại ngữ sớm. Trẻ từ 3 đến 6 tuổi có khả năng ghi nhớ nhanh, bắt chước chính xác ngữ âm và ngữ điệu, nhưng khả năng tập trung còn hạn chế, nên việc dạy học cần dựa trên các hình thức trực quan sinh động, kết hợp trò chơi, âm nhạc, vận động và kể chuyện. Các nghiên cứu tâm lý học ngôn ngữ cho thấy đây là “thời kỳ vàng” để trẻ hình thành phản xạ giao tiếp và phát triển hứng thú học ngoại ngữ (Lightbown & Spada, 2013).

Theo Krashen (1982), việc tiếp nhận ngoại ngữ ở trẻ nhỏ đạt hiệu quả cao nhất khi các em được đặt trong môi trường ngôn ngữ giàu tính tương tác, ít chịu áp lực học tập và có nhiều cơ hội thực hành ngôn ngữ. Trẻ học tiếng Anh tốt hơn khi được khuyến khích, động viên, thay vì ép buộc. Cách tiếp cận dựa trên sự tự nhiên này giúp trẻ không chỉ phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn hình thành niềm yêu thích học tập.

Tiếng Anh trong giáo dục mầm non không chỉ có ý nghĩa về mặt giao tiếp mà còn đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển toàn diện. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc tiếp cận ngoại ngữ sớm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy linh hoạt, khả năng so sánh và đối chiếu, đồng thời nâng cao sự tự tin trong giao tiếp xã hội (Genesee, 2006). Đây cũng là nền tảng quan trọng để trẻ học tốt môn tiếng Anh ở các cấp học sau và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Chất lượng hoạt động làm quen với tiếng Anh chịu sự chi phối của nhiều yếu tố. Trước hết là đội ngũ giáo viên, bao gồm năng lực ngoại ngữ, kỹ năng sư phạm và thái độ nhiệt tình trong giảng dạy. Bên cạnh đó, chương trình và học liệu cần bảo đảm tính vừa sức, gần gũi với cuộc sống trẻ và giàu tính trực quan sinh động. Yếu tố môi trường học tập cũng giữ vai trò quan trọng, bao gồm cơ sở vật chất, học cụ và không khí lớp học thân thiện, khuyến khích giao tiếp. Cuối cùng, gia đình

và xã hội là nhân tố đồng hành, hỗ trợ, tạo điều kiện để trẻ có cơ hội luyện tập và tiếp xúc thường xuyên với ngoại ngữ (Nguyễn Thị Hương, 2018).

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng trẻ làm quen với tiếng Anh tại các trường mầm non Việt Nam

Trong những năm gần đây, việc cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh đã được triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục ở Việt Nam. Ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng..., nhiều trường mầm non tư thục và quốc tế đã đưa tiếng Anh vào chương trình ngoại khóa hoặc tích hợp vào các hoạt động giáo dục hằng ngày. Các hình thức như lớp học song ngữ, ngày hội tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh đã bước đầu tạo ra môi trường học tập sôi nổi, giúp trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp và hình thành hứng thú với ngôn ngữ mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế còn bộc lộ nhiều hạn chế. Trước hết là vấn đề đội ngũ giáo viên. Phần lớn giáo viên mầm non chưa được đào tạo bài bản về ngoại ngữ, trong khi nhiều giáo viên tiếng Anh lại thiếu kiến thức về đặc điểm tâm lý – sinh lý của trẻ nhỏ. Điều này khiến việc tổ chức các hoạt động học tập đôi khi còn nặng tính truyền đạt, chưa thực sự khuyến khích trẻ tham gia một cách tự nhiên và hứng thú.

Về chương trình và học liệu, hiện nay chưa có bộ tài liệu chuẩn thống nhất cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh. Các trường thường phải tự xây dựng chương trình hoặc tham khảo từ giáo trình nước ngoài, dẫn đến sự thiếu đồng bộ và chưa thực sự phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Nhiều tài liệu còn thiên về chữ viết và bài tập, trong khi chưa chú trọng đúng mức đến hình ảnh, trò chơi và các hoạt động trải nghiệm vốn là thế mạnh của giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất cũng là một rào cản lớn. Các trường ở thành phố thường được trang bị phòng học ngoại ngữ, thiết bị nghe nhìn hiện đại, trong khi phần lớn trường ở nông thôn và miền núi chưa có đủ điều kiện này. Khoảng cách về cơ hội tiếp cận ngoại ngữ giữa các vùng miền vì thế ngày càng rõ rệt.

Một yếu tố khác không kém phần quan trọng là sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Mặc dù nhiều phụ huynh ý thức được vai trò của tiếng

Anh, song không phải ai cũng có điều kiện hoặc phương pháp phù hợp để hỗ trợ con tại nhà. Việc thiếu sự đồng hành từ gia đình khiến cho quá trình duy trì thói quen và củng cố kiến thức của trẻ gặp nhiều khó khăn.

Tóm lại, thực trạng triển khai hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở bậc mầm non tại Việt Nam cho thấy sự phát triển ngày càng rộng rãi, đặc biệt ở các đô thị, nhưng cũng đồng thời đặt ra không ít thách thức về đội ngũ, chương trình, học liệu, cơ sở vật chất và sự phối hợp giáo dục. Đây chính là cơ sở để đề xuất những giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trong giai đoạn tới.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh

Trước hết, yếu tố tâm lý có ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ tiếp thu ngoại ngữ của trẻ. Khi trẻ cảm thấy thoải mái, tự tin và không bị áp lực, quá trình học sẽ hiệu quả hơn; ngược lại, sự lo lắng, nhút nhát hoặc ức chế sẽ cản trở khả năng tiếp nhận ngôn ngữ. Giáo viên cần khuyến khích, động viên và tạo bầu không khí thân thiện, tránh việc sửa lỗi quá mức trong khi trẻ đang thực hành để không gây tâm lý e dè.

Tiếp theo, điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu và chương trình là nền tảng để triển khai hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh. Việc trang bị đầy đủ các phương tiện như tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, máy chiếu, internet, cùng với đồ dùng, đồ chơi và giáo cụ trực quan phù hợp sẽ giúp trẻ tiếp thu ngôn ngữ thông qua hình ảnh và trải nghiệm thực tế. Chương trình học cần đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và gắn với các tình huống giao tiếp hằng ngày.

Bên cạnh đó, môi trường học tập đóng vai trò kích thích động cơ học tập và tạo cơ hội sử dụng tiếng Anh thường xuyên cho trẻ. Môi trường “đắm chìm” trong ngôn ngữ, với nhiều tình huống và cơ hội giao tiếp, sẽ giúp trẻ hình thành phản xạ tự nhiên và hứng thú học tập. Sự hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng, đặc biệt là môi trường có yếu tố tiếng Anh xuất hiện thường xuyên, sẽ góp phần củng cố kỹ năng và kiến thức mà trẻ tiếp thu ở trường.

Cuối cùng, yếu tố giáo viên có tính quyết định đến chất lượng hoạt động. Giáo viên cần có năng lực tiếng Anh chuẩn về phát âm, ngữ âm, ngữ điệu;

đồng thời hiểu rõ đặc điểm phát triển tâm – sinh lý trẻ mầm non. Ngoài năng lực chuyên môn, giáo viên phải có khả năng thiết kế hoạt động hấp dẫn, sáng tạo và linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, đồng thời đóng vai trò là cầu nối văn hóa, giúp trẻ tiếp cận không chỉ ngôn ngữ mà còn cả những nét đặc trưng của văn hóa tiếng Anh.

3.3. Một số giải pháp để trẻ làm quen với tiếng anh

Thứ nhất, cần chú trọng đến đội ngũ giáo viên. Giáo viên phải có trình độ ngoại ngữ vững vàng, đồng thời nắm chắc đặc điểm tâm lý lứa tuổi mầm non. Việc bồi dưỡng giáo viên theo hướng vừa tăng cường năng lực ngôn ngữ, vừa rèn luyện phương pháp tổ chức hoạt động bằng trò chơi, bài hát, kể chuyện... là điều kiện tiên quyết để giờ học tiếng Anh trở nên hấp dẫn, hiệu quả.

Thứ hai, phải xây dựng chương trình và học liệu phù hợp. Nội dung cần gần gũi với đời sống của trẻ, vừa sức và có tính trực quan cao. Thay vì thiên về chữ viết, tài liệu nên ưu tiên tranh ảnh, đồ chơi, video ngắn, bài hát thiếu nhi, nhằm khơi gợi hứng thú và tạo điều kiện để trẻ tiếp thu một cách tự nhiên.

Thứ ba, việc tổ chức phương pháp dạy học linh hoạt đóng vai trò quan trọng. Trẻ mầm non học tốt thông qua chơi và trải nghiệm, vì vậy cần đa dạng hóa hình thức như trò chơi ngôn ngữ, hoạt động vận động kết hợp từ vựng, đóng vai, kể chuyện có minh họa. Những hoạt động này không chỉ rèn phản xạ nghe – nói mà còn giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi giao tiếp.

Thứ tư, cần tạo dựng môi trường học tập giàu tính ngôn ngữ. Lớp học nên được trang trí bằng hình ảnh, chữ cái, câu tiếng Anh đơn giản; thường xuyên mở nhạc, phim hoạt hình tiếng Anh phù hợp; khuyến khích trẻ sử dụng câu chào, câu giao tiếp cơ bản hằng ngày. Môi trường phong phú sẽ giúp trẻ được “tắm mình” trong ngoại ngữ, từ đó hình thành thói quen sử dụng tự nhiên.

Thứ năm, phải tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Phụ huynh cần được hướng dẫn cách hỗ trợ trẻ tại nhà, như cùng con nghe nhạc, xem truyện tranh hoặc luyện tập những mẫu câu ngắn. Sự đồng hành này sẽ kéo dài không gian học tập ra ngoài lớp học, giúp trẻ duy trì hứng thú và củng cố kiến thức.

Cuối cùng, cần có sự quan tâm từ phía quản lý giáo dục và xã hội. Các cơ quan quản lý cần ban hành định hướng, hỗ trợ kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất và xây dựng bộ học liệu chuẩn. Đồng thời, việc hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, mời chuyên gia tập huấn cũng sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động.

IV. KẾT LUẬN

Việc cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập, giúp trẻ phát triển tư duy, kỹ năng giao tiếp và hình thành nền tảng ngoại ngữ từ sớm. Thực tiễn triển khai tại các trường mầm non Việt Nam đã đạt được

một số kết quả tích cực, song vẫn còn nhiều hạn chế về đội ngũ giáo viên, chương trình – học liệu, cơ sở vật chất và sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường.

Để nâng cao chất lượng hoạt động, cần đồng bộ các giải pháp như bồi dưỡng giáo viên, xây dựng học liệu phù hợp, đổi mới phương pháp dạy học, tạo môi trường giàu tính ngôn ngữ, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Khi được triển khai hiệu quả, những giải pháp này sẽ giúp trẻ tiếp cận tiếng Anh một cách tự nhiên, hứng thú và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập và hội nhập sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025*. Hà Nội.
- Cameron, L. (2001). *Teaching languages to young learners*. Cambridge University Press.
- Ellis, R. (2008). *The study of second language acquisition (2nd ed.)*. Oxford University Press.
- Hoàng, T. M. (2019). *Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh*. Tạp chí Giáo dục, 464(2), 55–58.
- Lightbown, P. M., & Spada, N. (2013). *How languages are learned (4th ed.)*. Oxford University Press.
- Nguyễn, T. H. V. (2021). *Một số định hướng đổi mới trong dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non ở Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 17(3), 120–126.
- Nguyễn, T. T. H. (2017). *Vai trò của giáo viên trong việc hình thành môi trường tiếng Anh cho trẻ mầm non*. Tạp chí Phát triển Giáo dục, 6(2), 45–49.
- Pinter, A. (2017). *Teaching young language learners (2nd ed.)*. Oxford University Press.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.